

# NỘI DUNG TỰ HỌC ĐỊA LÍ 9

*Nội dung phần ghi bài lý thuyết, học sinh ghi bài vào tập.*

## **Bài 38: PHÁT TRIỂN TỔNG HỢP KINH TẾ VÀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG BIỂN - ĐẢO**

### **I. Biển và đảo Việt Nam.**

#### **1. Vùng biển nước ta**

- Bờ biển nước ta dài 3260 km, rộng khoảng 1 triệu km<sup>2</sup>.
- Vùng biển nước ta là một bộ phận của Biển Đông gồm: Nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.
- Cả nước có 29 tỉnh và thành phố giáp biển.

#### **2. Các đảo và quần đảo.**

- Trong vùng biển nước ta có hơn 3000 đảo lớn nhỏ được chia thành đảo ven bờ và đảo xa bờ.
- + Đảo ven bờ: Phú Quốc (567 km<sup>2</sup>), Cát Bà (100 km<sup>2</sup>)...
- + Đảo xa bờ: Bạch Long Vĩ, Phú Quý và các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa...
- Vùng biển nước ta có nhiều tiềm năng thuận lợi cho việc phát triển tổng hợp kinh tế biển, nhiều lợi thế trong hội nhập vào nền kinh tế thế giới.

### **II. Phát triển tổng hợp kinh tế biển.**

#### **1. Khai thác nuôi trồng và chế biến hải sản**

- Tiềm năng rất lớn:
- + Vùng biển nước ta có nguồn lợi hải sản khá phong phú. Có hơn 2000 loài cá, trong đó có khoảng 100 có giá trị kinh tế (cá thu, cá trích...), hơn 100 loài tôm, một số loài có giá trị xuất khẩu cao (tôm he, tôm hùm...). Ngoài ra còn nhiều loài đặc sản như hải sâm, bào ngư... Tổng trữ lượng khoảng 4 triệu tấn (trong đó 95.5 % là cá biển), cho phép khai thác là 1.9 triệu tấn/năm.
- + Dọc bờ biển có nhiều bãi triều, đầm phá, cánh rừng ngập mặn... thuận lợi nuôi thủy sản nước lợ, mặn.
- Hiện trạng: hoạt động còn nhiều bất hợp lý, trong khi đánh bắt ven bờ đã cao gấp hai lần cho phép thì sản lượng đánh bắt xa bờ chỉ bằng 1/5 khả năng cho phép.
- Xu hướng: Đẩy mạnh khai thác xa bờ, nuôi trồng hải sản phát triển đồng bộ và hiện đại công nghiệp chế biến hải sản.

#### **2. Du lịch biển đảo.**

- Việt Nam có nguồn tài nguyên du lịch biển phong phú.
- Hiện trạng: một số trung tâm du lịch biển đang phát triển nhanh, thu hút khách du lịch trong và ngoài nước. Tuy nhiên cho đến nay, du lịch biển mới chỉ chủ yếu tập trung khai thác hoạt động tắm biển. Các hoạt động du lịch biển khác còn ít được khai thác, mặc dù tiềm năng du lịch rất lớn.
- Xu hướng: Phát triển nhiều loại hình du lịch để khai thác tiềm năng to lớn về du lịch của biển đảo. Tăng cường cơ sở hạ tầng, chống ô nhiễm môi trường biển. Quảng bá du lịch.

#### **Bài 38: ( tiếp theo)**

#### **3. Khai thác và chế biến khoáng sản biển**

- Biển nước ta là nguồn muối vô tận. Nghề làm muối phát triển từ lâu đời, đặc biệt là ven biển Nam Trung Bộ như Sa Huỳnh (Quảng Ngãi), Cá Ná (Ninh Thuận).

- Dọc bờ biển có nhiều bãi cát chứa oxit titan có giá trị xuất khẩu. Cát trắng là nguyên liệu cho công nghiệp thủy tinh pha lê có nhiều ở đảo Vân Hải (Quảng Ninh) và Cam Ranh (Khánh Hòa).
- Tài nguyên khoáng sản quan trọng nhất ở vùng thềm lục địa là dầu mỏ và khí tự nhiên, phân bố trong các bể trầm tích.
- Dầu khí là ngành kinh tế mũi nhọn, chiếm vị trí hàng đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.
- + Công nghiệp hóa dầu đang dần được hình thành, trước mắt là xây dựng các nhà máy lọc dầu, cùng với các cơ sở hóa dầu khác để sản xuất chất dẻo, sợi tổng hợp...
- + Công nghiệp chế biến khí: phục vụ cho phát triển điện, sản xuất phân đạm, hóa lỏng khí,...

#### **4. Phát triển tổng hợp giao thông vận tải biển**

- Nước ta nằm gần nhiều tuyến đường biển quốc tế quan trọng. Ven biển có nhiều vũng vịnh thuận lợi cho việc xây dựng cảng biển.
- Cả nước có khoảng 120 cảng biển lớn nhỏ. Cảng có công suất lớn nhất là cảng Sài Gòn (12 triệu tấn/ năm). Để đáp ứng nhu cầu kinh tế đối ngoại, hệ thống cảng biển sẽ được phát triển đồng bộ, từng bước hiện đại hóa.
- Trong những năm gần đây, đội tàu biển quốc gia được tăng cường mạnh mẽ. Sẽ phát triển đội tàu chở công ten nơ, tàu chở dầu và tàu chuyên dùng khác để có lực lượng hàng hải nhanh và hiện đại. Cả nước sẽ hình thành ba cụm cơ khí đóng tàu lớn ở Bắc Bộ, Nam Bộ và Trung Bộ để tạo bước phát triển nhanh cho ngành đóng tàu Việt Nam.
- Dịch vụ hàng hải cũng sẽ được phát triển toàn diện.

### **III. Bảo vệ tài nguyên và môi trường biển - đảo.**

#### **1. Sự giảm sút tài nguyên và ô nhiễm môi trường biển-đảo.**

- Thực trạng :
  - + Diện tích rừng ngập mặn ở nước ta giảm nhanh.
  - + Nguồn thủy sản giảm đáng kể, một số loài hải sản có nguy cơ tuyệt chủng.
  - + Ô nhiễm môi trường biển có xu hướng gia tăng rơ rệt, làm suy giảm nguồn sinh vật biển...
- Nguyên nhân :
  - + Thiên tai, khai thác rừng nuôi thủy sản.
  - + Đánh bắt quá mức.
  - + Môi trường bị ô nhiễm...
- Hậu quả: Suy giảm tài nguyên sinh vật biển , ảnh hưởng xấu chất lượng du lịch...

#### **2. Các phương hướng chính để bảo vệ tài nguyên và môi trường biển**

- Việt Nam đã gia cam kết quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường biển - đảo.
- Có kế hoạch khai thác hợp lý.
- Khai thác đi đôi với việc bảo vệ phát triển nguồn tài nguyên.
- Điều tra đánh giá tiềm năng sinh vật tại các vùng biển sâu, đầu tư khai thác hải sản xa bờ.
- Bảo vệ và trồng rừng ngập mặn.
- Bảo vệ rạn san hô.
- Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.
- Phòng chống ô nhiễm biển...